

Nội dung hướng dẫn giải Unit 6 Lesson Six Family and Friends Chân trời sáng tạo trang 49 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 CTST Unit 6 Lesson Six

Listening (Nghe)

1. Listen and number.

(Nghe và đánh số.)



Speaking (Nói)

2. Look at the picture again. Ask and answer.

(Nhìn lại bức tranh một lần nữa. Hỏi và trả lời.)

She has straight, black hair. Who is she?

(Cô ấy có mái tóc đen, dài. Cô ấy là ai?)

It's c, Vy.

(Đó là c, Vy.)

3. Talk about your friend.

(Kể về người bạn của bạn.)

He has short hair.

(Anh ấy có mái tóc ngắn.)

Lời giải chi tiết:

Phuong is my best friend. She has short, black hair and brown eyes.

(Linh là bạn thân của tôi. Cô ấy có mái tóc đen, ngắn và đôi mắt nâu.)

Writing (Viết)

4. Copy the sentences. Find and circle n't.

(Chép lại câu. Tìm và khoanh tròn n't.)

I don't have blue eyes. = I do not have blue eyes.

I don't have curly hair. = I do not have curly hair.

Lời giải chi tiết:

I **don't** have blue eyes. = I do not have blue eyes.

(Tôi không có đôi mắt xanh.)

I **don't** have curly hair. = I do not have curly hair.

(Tôi không có mái tóc xoắn.)

5. Write about you and your friend.

(Viết về bạn và người bạn của bạn.)

I don't have ____ .

I ____.

He/ She has ____ .

He/ She ____.

Lời giải chi tiết:

I don't have a lot of friends. Phuong is one of my friends. She's beautiful and friendly. She's tall and thin. She has short, black hair and brown eyes.

(Tôi không có nhiều bạn bè. Phuong là một trong những người bạn của tôi. Cô ấy đẹp và thân thiện. Cô ấy cao và gầy. Cô ấy có mái tóc đen ngắn và đôi mắt nâu.)